

MỤC LỤC

CÁC KINH NGHIỆM VÀ TƯ VIẾT TẮT

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổng tài qua nhiều năm thành và phát triển

1.1 Tổng tài và Công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐÁP CẦU

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300102398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần thứ nhất ngày 16/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 20/07/2016)

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐÁP CẦU

Địa chỉ: Khu 6 Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Điện thoại: 0222.3827063 Fax: 0222.3821745
Website: <http://www.dagarco.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, Số 2 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008
Website: <http://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Đặng Anh Đào

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc - Người phụ trách công bố thông tin

Điện thoại: 0222 3826 509 Fax: 0222 3 821 745

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	4
I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. <i>Tổng quan về Công ty</i>	<i>5</i>
1.2. <i>Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch</i>	<i>6</i>
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	14
3.1. <i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/05/2018.....</i>	<i>14</i>
3.2. <i>Cổ đông sáng lập</i>	<i>15</i>
3.3. <i>Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/05/2018.....</i>	<i>15</i>
4. Danh sách những công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch; Danh sách công ty con và những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	15
4.1. <i>Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....</i>	<i>15</i>
4.2. <i>Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch và những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối</i>	<i>15</i>
5. Hoạt động kinh doanh.....	18
5.1. <i>Sản xuất kinh doanh hàng may mặc.....</i>	<i>18</i>
5.2. <i>Các lĩnh vực khác</i>	<i>19</i>
5.3. <i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....</i>	<i>19</i>
5.4. <i>Chi phí sản xuất kinh doanh.....</i>	<i>20</i>
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	21
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	22
7.1. <i>Vị thế của Công ty trong ngành.....</i>	<i>22</i>
7.2. <i>Triển vọng phát triển của ngành.....</i>	<i>23</i>
8. Chính sách đối với người lao động	23
9. Chính sách cổ tức.....	25
10. Tình hình tài chính	25
10.1. <i>Các chỉ tiêu cơ bản</i>	<i>25</i>
10.2. <i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....</i>	<i>29</i>
11. Tài sản.....	30
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm tiếp theo	31
12.2. <i>Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức</i>	<i>32</i>
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	33
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	33
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	34

II	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	34
1.	Hội đồng quản trị	34
2.	Ban Kiểm soát.....	40
3.	Ban Tổng Giám đốc.....	43
5.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	48
III	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	49
1.	Tổ chức tư vấn.....	49
2.	Tổ chức kiểm toán	49
IV	PHỤ LỤC	49

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty, Tổng Công ty, Tổ chức đăng ký giao dịch,	Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
GD	Giám đốc
KTT	Kế toán trưởng
HĐTV	Hội đồng thành viên
Tổ chức tư vấn, Rồng Việt	Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội
Điều lệ Công ty	Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu
DAGARCO	Tên giao dịch viết tắt của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMND	Giấy chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
VĐL	Vốn điều lệ
UV	Ủy viên
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
CTCK	Công ty Chứng khoán
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VND	Đơn vị tiền tệ Việt Nam
TP	Thành phố

I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tổng quan về Công ty

- Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐÁP CẦU**
- Tên tiếng Anh: DAPCAU GARMENT CORPORATION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: DAGARCO
- Logo:



- Trụ sở chính: Khu 6 Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 0222.3827063
- Fax: 0222.3821745
- Website: www.dagarco.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 52.500.000.000 (Năm mươi hai tỷ năm trăm triệu) đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 52.500.000.000 (Năm mươi hai tỷ năm trăm triệu) đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 25/06/2007
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn Thư
 Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300102398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần thứ nhất ngày 16/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 20/07/2016)
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm, nguyên phụ liệu hàng may mặc. Kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng, hoá chất phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty. Kinh doanh nhà đất, cho thuê văn phòng, siêu thị, các mặt hàng tiêu dùng, thủ công mỹ nghệ, trang thiết bị văn phòng. Kinh doanh dịch vụ du lịch, vận tải. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật./.
1410 (Chính)	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán : **DCG**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.250.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: Không

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Trong Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Vì vậy tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/05/2018, Công ty có một (01) nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân đang sở hữu 275.640 cổ phần - tương ứng 5,25% vốn điều lệ của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tháng 02/1967, Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định thành lập Xí nghiệp may X-2 là xí nghiệp may thứ 2 phục vụ Quốc phòng tại Yên Dũng - Bắc Giang với nhiệm vụ chính là sản xuất theo kế hoạch phục vụ chiến trường của quân đội. Sau đó, Xí nghiệp may X-2 nhiều lần phải di chuyển nhà máy do chiến tranh, lũ lụt. Đến tháng 3/1973, nhà máy được chuyển về Thị Cầu - Bắc Ninh và sản xuất, hoạt động ổn định từ đó.

Sau đó Xí nghiệp May X-2 lần lượt được đổi tên thành Xí nghiệp may Đáp Cầu (tháng 08/1978); Công ty may Đáp Cầu (tháng 01/1994). Năm 2004, Công ty may Đáp Cầu đã chuyển sang hình thức công ty cổ phần với tên chính thức là Công ty cổ phần May Đáp Cầu theo quyết định số 109/2004/QĐ-BCN ngày 12/10/2004 của Bộ Công Nghiệp. Ngày 06/01/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2300102398 cho Công ty cổ phần May Đáp Cầu với tổng số vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.

Sau 04 lần tăng vốn, ngày 20/07/2016, Công ty cổ phần May Đáp Cầu đổi tên thành Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu với tổng số vốn điều lệ 52,5 tỷ đồng trong đó vốn Tập đoàn Dệt may Việt Nam nắm giữ là 24,04%.

Tính đến nay Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu đã trải qua 50 năm xây dựng và phát triển. Hiện nay Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu là một trong các doanh nghiệp nằm trong hệ thống của Tập đoàn Dệt may Việt Nam chuyên sản xuất hàng may mặc xuất khẩu. Công ty đã tự chuyển hướng sản xuất kinh doanh hàng trong nước và hàng theo hiệp định hợp tác với Liên bang Nga sau đó là sản xuất hàng may mặc xuất khẩu. Đến nay Công ty chủ yếu sản xuất hàng may mặc xuất khẩu vào các thị trường Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản

Tháng 05/2018, Công ty thực hiện đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cho các cổ đông trong công ty. Ngày 13/06/2017, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 44/2018/GCNCP-VSD cho Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu với tổng khối lượng cổ phiếu lưu ký là 5.250.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

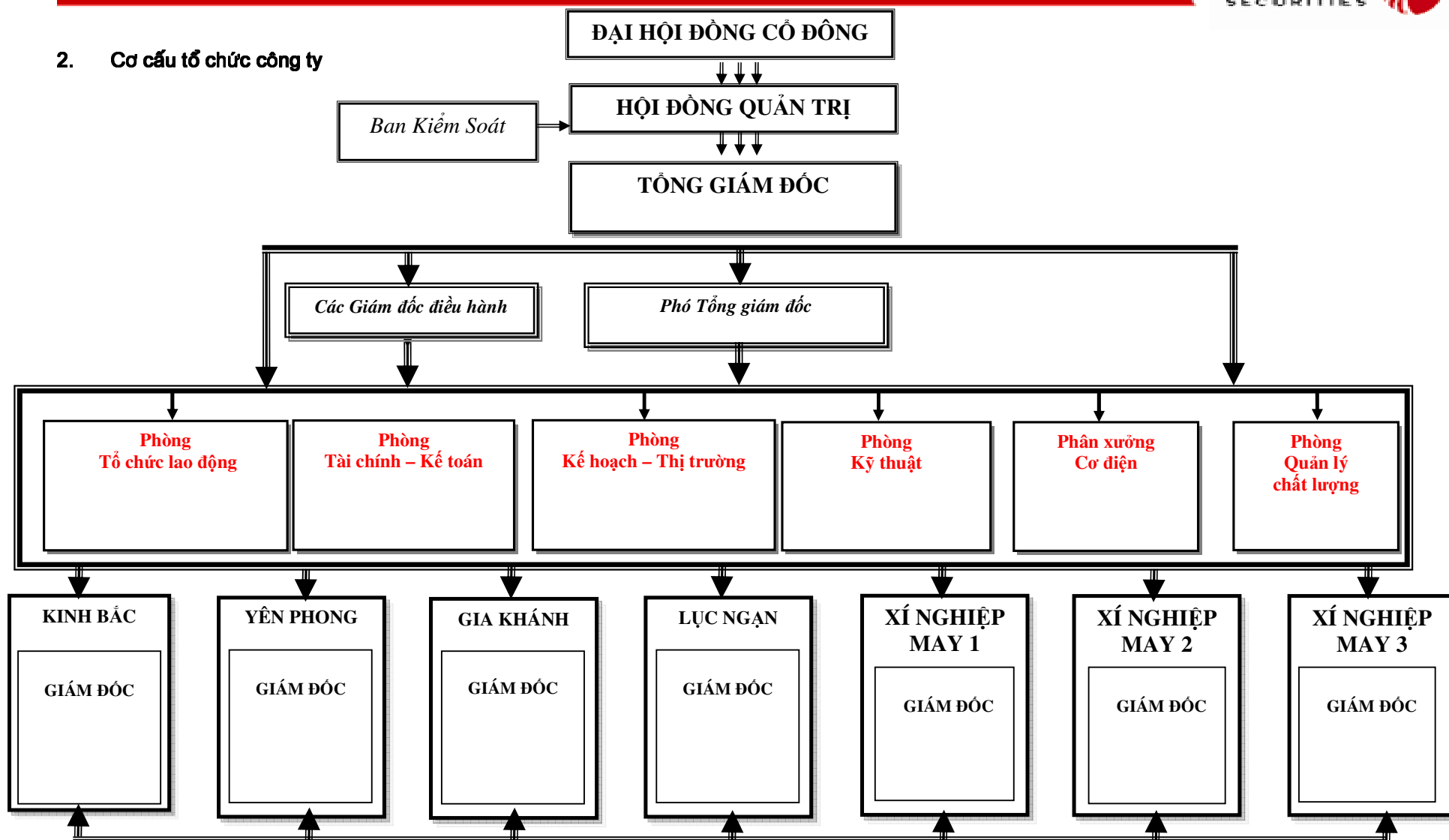
Kể từ thời điểm chuyển đổi thành hình thức công ty cổ phần vào năm 2004 đến nay, Công ty đã thực hiện 04 lần tăng vốn điều lệ. Chi tiết các lần tăng vốn như sau:

TT	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
01	Năm 2007	5.000	15.000	<p>Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 12,49%/VĐL tương ứng 1,249 tỷ đồng)</p> <p>Chào bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên và đối tác chiến lược (tỷ lệ 37,51%/VĐL tương ứng 3,751 tỷ đồng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ CTCP May Đáp Cầu (nay là CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu) số 01A/2007/NQĐHCĐ-ĐC ngày 24 tháng 03 năm 2007 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300102398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp thay đổi lần thứ hai ngày 15 tháng 10 năm 2009
02	Năm 2014	15.000	30.000	<p>Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100%/VĐL tương ứng 15 tỷ đồng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu số 02/2014/NQ-ĐHCĐ/ĐC ngày 20 tháng 4 năm 2014 - Nghị quyết HĐQT CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu số 03/ĐC-HĐQT ngày 19 tháng 05 năm 2014 - Công văn số 3051/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ngày 21 tháng 5 năm 2014 về việc Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu theo phương án phát hành trong Nghị quyết ĐHCĐ số 02/2014/NQ-ĐHCĐ/ĐC ngày 20 tháng 4 năm 2014 - Công văn số 3420/UBCK-QLPH ngày 6 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của

TT	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					CTCP Tổng công ty May Đáp Cầu - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300102398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp thay đổi lần thứ tư ngày 12 tháng 06 năm 2014
03	Năm 2015	15.000	45.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 50%/VĐL tương ứng 15 tỷ đồng)	- Nghị quyết ĐHCĐ CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu số 01/2015/NQ-ĐHCĐ/ĐC ngày 16 tháng 04 năm 2015 - Nghị quyết HĐQT CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu số 01/ĐC-HĐQT ngày 12 tháng 06 năm 2015 - Công văn số 4119/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ngày 29 tháng 6 năm 2015 về việc Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu theo phương án phát hành trong Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2015/NQ-ĐHCĐ/ĐC ngày 16 tháng 4 năm 2015 - Công văn số 5284/UBCK-QLPH ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của CTCP Tổng công ty May Đáp Cầu - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300102398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp thay đổi lần thứ năm ngày 31 tháng 08 năm 2015 của CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu

TT	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
04	Năm 2016	7.500	52.500	Chuyển đổi trái phiếu (từ đợt phát hành trái phiếu năm 2014) thành cổ phiếu - Số lượng trái phiếu phát hành năm 2014: 75.000 trái phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu) - Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10 (1 trái phiếu đổi thành 10 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ năm 2013 ngày 24 tháng 5 năm 2013 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 15/GCN-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ngày 4 tháng 3 năm 2014 - Công văn số 1763/UBCK-QLPH ngày 29 tháng 04 năm 2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng - Nghị quyết ĐHĐCĐ CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu năm 2016 ngày 05 tháng 04 năm 2016 - Nghị quyết số 26/ĐC-HĐQT của HĐQT CTCP Tổng công ty May Đáp Cầu ngày 17 tháng 4 năm 2016 về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300102398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 20 tháng 7 năm 2016 của CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu

2. Cơ cấu tổ chức công ty



2.1. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; Quyết định chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc được phân công phụ trách các công việc do Tổng Giám đốc giao phó.

CÁC PHÒNG BAN:

PHÒNG TỔ CHỨC LAO ĐỘNG

Là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho lãnh đạo công ty trong việc quản lý và điều hành thực hiện về các lĩnh vực:

- Công tác quản trị nhân sự chung:
 - Tuyển dụng, bố trí, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
 - Sắp xếp cơ cấu sản xuất, cơ cấu quản lý và công tác cán bộ;
 - Chế độ tiền lương, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động;
 - Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
 - Công tác quản lý lao động, an toàn lao động;

- Soạn thảo các văn bản báo cáo, nội quy, quy chế, quy định, điều động CBCNV trong công ty;
- Công tác hành chính, quản trị, thư ký Công ty;
- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh quốc phòng và dân quân tự vệ;
- Công tác chăm sóc sức khỏe cho CBCNV trong Công ty;
- Công tác giáo dục mầm non.

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực như: Phương hướng, biện pháp, quy chế quản lý tài chính, thực hiện các quyết định tài chính của Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện công tác kế toán sao cho hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, đúng quy chế, chế độ theo quy định hiện hành.

PHÒNG KỸ THUẬT

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về các giải pháp để thực hiện tốt công tác kỹ thuật trong từng công đoạn của quá trình sản xuất và các biện pháp để quản lý định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, thực hiện quy trình quy phạm kỹ thuật nắm bắt thông tin và áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong nước và quốc tế.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân và thi nâng bậc hàng năm.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong đàm phán với khách hàng đặt may gia công, hàng FOB và hàng nội địa. Xây dựng mục tiêu tận dụng tối đa nguyên phụ liệu tiết kiệm, vãi định hình để sản xuất hàng bán trong nước và xuất khẩu;

- Xây dựng chiến lược và mục tiêu phát triển của công tác kỹ thuật.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện chức năng quản lý về chất lượng sản phẩm; nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đồng thời nghiên cứu, ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất; Tổng hợp, phổ biến thông tin khoa học công nghệ chuyên ngành;

PHÂN XỬNG CƠ ĐIỆN

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về việc quản lý sử dụng, sửa chữa, vận hành máy móc, thiết bị, cơ, điện (theo ngày, tuần, tháng, năm) trong Công ty cũng như các thiết bị đảm bảo an toàn trong lao động về điện, cơ, thiết bị công nghệ may, thiết bị áp lực, hệ thống nồi hơi...

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty về việc thực hiện kiểm tra, sửa chữa các hệ thống thiết bị, công cụ, máy móc và hệ thống lưới điện (Máng điện, ánh sáng và động lực) đảm bảo đáp ứng phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong việc bố trí sắp xếp sử dụng đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật và quản lý lao động thuộc ngành nghề cơ điện phục vụ sản xuất kinh doanh trong công ty.

PHÒNG KẾ HOẠCH - THỊ TRƯỜNG

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc phương án kinh doanh tiêu thụ hàng nội địa, tạo thị phần cho công ty trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức kế hoạch sản xuất hàng tháng, quý, năm, điều độ sản xuất hàng ngày với từng đơn vị từ khâu kỹ thuật đến cắt may và giao hàng;

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý vật tư, tài sản, chuẩn bị cân đối vật tư phục vụ sản xuất.

CÁC XÍ NGHIỆP MAY

- Tổ chức triển khai sản xuất đối với các khách hàng được công ty phân công từ khâu chuẩn bị nguyên phụ liệu, kỹ thuật, cắt, may đến hoàn thiện đóng gói.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty về các biện pháp để thực hiện tốt công tác tổ chức điều hành và quản lý sản xuất như: quản lý lao động; quản lý thiết bị vật tư; quản lý kỹ thuật, cắt và chất lượng sản phẩm...

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong việc đầu tư phát triển sản xuất, lắp đặt thiết bị và bố trí mặt bằng sản xuất và hệ thống đèn chiếu sáng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu của sản xuất.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong công tác phát huy áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa vào sản xuất. Xây dựng phương án để thực hiện tốt các mặt quản lý trong sản xuất, trong quản lý định mức tiêu hao nguyên phụ liệu và quản lý hàng hóa vật tư và tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty các biện pháp để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm và thực hiện tốt 5 mặt quản lý sản xuất.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/05/2018

Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/VĐL (%)
Tập Đoàn Dệt may Việt Nam	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100008 cấp lần đầu ngày 27/10/2010, cấp thay đổi lần gần nhất ngày 11/12/2017	Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	1.262.100	24,04
Lương Văn Thư	125382979 cấp ngày 22/01/2007	Phường Thị Cầu - Thành phố Bắc Ninh	262.742	5,00
Cổ đông nước ngoài (Cá nhân): Wang Kuan Hung	N121847050 cấp ngày 25/02/2010	Hà Nội	275.640	5,25

Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/VĐL (%)
Tổng			1.800.482	34,29%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 15/05/2018 của Dagarco)

3.2. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300102398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần thứ nhất ngày 16/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 20/07/2016. Đến nay cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/05/2018

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước			
1	Tổ chức	01	1.262.100	24,04%
2	Cá nhân	877	3.712.260	70,71%
II	Cổ đông nước ngoài			
1	Cá nhân	01	275.640	5,25%
2	Tổ chức	0	0	0
	Cộng	879	5.250.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 15/05/2018 của Dagarco)

4. Danh sách những công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch; Danh sách công ty con và những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

4.1. Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

4.2. Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch và những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

4.2.1 Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

Căn cứ theo báo cáo tài chính công ty mẹ đã kiểm toán năm 2017, Công ty hiện có 03 công ty con. Thông tin cụ thể như sau:

a) Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong

- Số chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 2300318189 Do Sở KHĐT tỉnh Bắc Ninh Cấp ngày 20/07/2016. Lần đầu cấp ngày 08/11/2007

- Địa chỉ trụ sở chính: Xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

- Vốn điều lệ: 30.068.000.000 đồng

Giá trị hợp lý khoản đầu tư của Dagarco tại

Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong: 10.025.000.000 VNĐ

Trong đó:

+ Giá gốc: 10.025.000.000 VNĐ

+ Dự phòng: 0 VNĐ

- Tỷ lệ sở hữu: 33,34%

- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 60,11%

- Tỷ lệ lợi ích: 33,34%

- Ngành nghề kinh doanh chính: May mặc

Ghi chú: Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty góp 10.025.000.000 VNĐ tương ứng 33,34% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong. Ngoài ra theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 22/12/2016 của công ty này, một số cổ đông cùng thống nhất để Tổng Công ty May Đáp Cầu có quyền kiểm soát đối với công ty này trong việc đưa ra các quyết định chính sách tài chính và hoạt động tương ứng với tỷ lệ 26,77%. Tổng tỷ lệ kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu đối với Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong là 60,11%. Theo đó Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong là công ty con của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu.

b) Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn

- Số chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 2400559068 Do Sở KHĐT tỉnh Bắc Giang Cấp ngày 21/11/2014. Lần 1 ngày 05/08/2011

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Kiên Thành, xã Bãi Bằng, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- Vốn điều lệ: 15.500.000.000

Giá trị hợp lý khoản đầu tư của Dagarco tại

Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn: 0 VNĐ

Trong đó:

+ Giá gốc: 4.900.000.000 VNĐ

+ Dự phòng: (4.900.000.000) VNĐ

- Tỷ lệ sở hữu: 31,61%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 55,04%
- Tỷ lệ lợi ích: 31,61%
- Ngành nghề kinh doanh chính: May mặc

Ghi chú: Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty góp 4.900.000.000 VNĐ tương ứng 31,61% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn. Ngoài ra theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 31/08/2014 của công ty này, một số cổ đông cùng thống nhất để Tổng Công ty May Đáp Cầu có quyền kiểm soát đối với công ty này trong việc đưa ra các quyết định chính sách tài chính và hoạt động tương ứng với tỷ lệ 23,43%. Tổng tỷ lệ kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu đối với Công ty cổ phần Đáp Cầu - Yên Phong là 55,04%. Theo đó Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn là công ty con của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu.

c) Công ty cổ phần Đáp Cầu Gia Khánh

- Số chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 2500427530 Do Sở KHĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 20/10/2015

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Xuân Quang, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

- Vốn điều lệ: 15.580.000.000

Giá trị hợp lý khoản đầu tư của Dagarco tại

Công ty cổ phần Đáp Cầu - Lục Ngạn: 3.374.800.000 VNĐ

Trong đó:

+ Giá gốc: 3.374.800.000 VNĐ

+ Dự phòng: 0 VNĐ

- Tỷ lệ sở hữu: 21,66%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 51,13%
- Tỷ lệ lợi ích: 21,66%
- Ngành nghề kinh doanh chính: May mặc

Ghi chú: Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty góp 3.374.800.000 VNĐ tương ứng 21,66% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đáp Cầu Gia Khánh. Ngoài ra theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/09/2015 của công ty này, một số cổ đông cùng thống nhất để Tổng Công ty May Đáp Cầu có quyền kiểm soát đối với công ty này trong việc đưa ra các quyết định chính sách tài chính và hoạt động tương ứng với tỷ lệ 29,47%. Tổng tỷ lệ kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu đối với Công ty cổ phần Đáp Cầu Gia Khánh là 51,13%.

Công ty May Đáp Cầu đối với Công ty cổ phần Đáp Cầu Yên Phong là 51,13%. Theo đó Công ty cổ phần Đáp Cầu Gia Khánh là công ty con của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu

4.2.2 Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

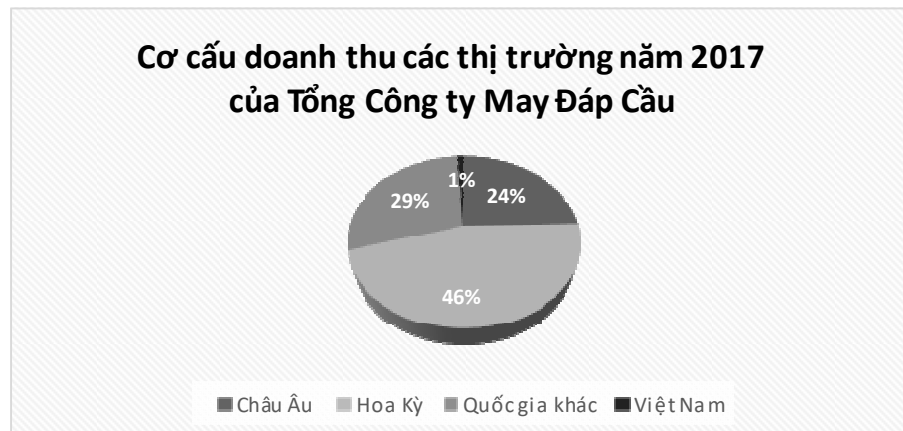
5.1. Sản xuất kinh doanh hàng may mặc

Sau 50 năm hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu đã từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu trong thị trường Việt Nam cũng như trong khu vực.

Hiện tại, Tổng Công ty đang sở hữu 01 nhà máy sản xuất sản phẩm chính rộng 30.000m² tại thành phố Bắc Ninh và 03 công ty con khác là nhà máy phục vụ công tác gia công sản phẩm đặt tại tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh. Với tổng số lượng lao động (bao gồm cả các công ty con) khoảng 4.500 người, Tổng Công ty đã cung cấp ra thị trường trên 12,5 triệu sản phẩm mỗi năm.

Hiện tại khoảng trên 90% tổng doanh thu của Tổng Công ty đến từ hoạt động xuất khẩu. Những sản phẩm chủ lực của Công ty như áo Jacket, áo sơ mi, quần, áo pull, polo shirt, đồ bơi, quần áo trẻ em các loại... được xuất khẩu sang nhiều quốc gia khác như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Mỹ... Trong đó tỷ trọng doanh thu xuất khẩu theo phương thức FOB (Free On Board / Miễn trách nhiệm trên boong tàu nơi đi) chiếm 40%, khoảng 60% sản lượng xuất khẩu còn lại đến từ việc sản xuất theo hình thức gia công CMPT (Cutting - Making - Packing - Thread / Cắt - May - Đóng gói - Chỉ may). Các sản phẩm của Công ty đều được các bạn hàng quốc tế đánh giá cao về chất lượng. Nhiều tên tuổi lớn của ngành thời trang và may mặc trên thế giới đã hợp tác sản xuất và là khách hàng lâu năm của Công ty như Công ty Yasaint của Đài Loan, Công ty Oditz, GGS của Hàn Quốc, Tom và Asmaara của HongKong.

Đối với thị trường nội địa, Tổng Công ty May Đáp Cầu chưa xây dựng được mặt hàng chủ đạo nhưng đã đáp ứng được một phần nhu cầu trong nước như áo phao, áo jacket, áo polo... Các sản phẩm của Công ty được nhiều người tiêu dùng nội địa ưa thích và tin dùng.



(Nguồn: Dagarco)

5.2. Các lĩnh vực khác

Nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải, Công ty có duy trì dịch vụ vận chuyển nội bộ bằng đường bộ cho các công ty trong hệ thống nhằm khai thác tối đa năng lực nhân sự hiện có, giảm chi phí.

Ngoài ra Công ty còn có doanh thu từ một số hoạt động khác như bán nguyên liệu tiết kiệm, thành phẩm tiết kiệm hoặc không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, cho thuê địa điểm... Các hoạt động này đều chủ yếu xuất phát từ mục đích hỗ trợ hoạt động chính của công ty là sản xuất hàng may mặc nên có tỷ trọng rất nhỏ, chỉ khoảng từ 0,4% đến 0,5% tổng doanh thu của Công ty.

5.3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Một số hình ảnh sản phẩm của Dagarco



STT	Sản phẩm	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
1	Jacket	279.449	38,81	242.112	38,42
2	Áo polo	191.019	26,53	243.031	38,56
3	Sơ mi	232.160	32,25	1.985	0,32
4	Quần	15.595	2,17	141.069	22,38
5	Doanh thu khác	6.585	0,91	2.041	0,32
II	Các khoản giảm trừ				
1	Giảm trừ doanh thu	(4.833)	(0,67)	-	-
Doanh thu thuần (Trên BCTC công ty mẹ)		719.975	100,00	630.238	100,00

(Nguồn: Dagarco)

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo báo cáo tài chính hợp nhất:

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	856.128	100,57	758.694	100,00
1	Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	855.767	100,53	758.656	99,99
2	Doanh thu khác	361	0,04	38	0,01
II	Các khoản giảm trừ doanh thu	4.833	0,57	-	-
Doanh thu thuần		851.295	100	758.694	100,00

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

5.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất:

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	744.317	87,43	623.311	82,16
2	Chi phí tài chính	2.649	0,31	2.587	0,34
3	Chi phí bán hàng	30.223	3,55	29.226	3,85
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	59.810	7,03	65.724	8,66
Tổng cộng		836.999	98,32	720.848	95,01

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2017 của Dagarco)

Trong cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty, chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng khoảng 85% tổng chi phí sản xuất kinh doanh. Trong đó ảnh hưởng của giá vật liệu, nguyên phụ liệu đến giá vốn hàng bán đối với các loại hình xuất khẩu riêng biệt thì khác nhau: đối với những đơn hàng gia công xuất khẩu thì chi phí giá vốn không bị ảnh hưởng về giá nguyên phụ liệu; đối với đơn hàng FOB thì chi phí giá vốn bị ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố giá nguyên vật liệu, nguyên phụ liệu do giá bán sản phẩm có tính cạnh tranh cao và thay đổi liên tục.

Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty:

STT	Hàng hóa, nguyên liệu	Nhà cung cấp	Quốc gia
1	Nguyên phụ liệu	Hãng Sing lun., Co Ltd	Hong Kong
2	Bông trần	Công ty TNHH Kỹ thuật Chần bông Việt Nam	Việt Nam
3	Hòm hộp	Công ty TNHH Thanh Dũng	Việt Nam
4	Vải các loại	OT-WUJIANG YINZHU WEAVING FACTORY	Hong Kong

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (theo BCTC hợp nhất)

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	+/- 2017/2016 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	310.917	311.110	0,06
2	Vốn chủ sở hữu	105.502	112.077	6,23
3	Doanh thu thuần	851.295	758.694	(10,88)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.289	44.737	110,14
5	Lợi nhuận khác	2.385	524	(78,03)
6	Lợi nhuận trước thuế	23.674	45.262	91,19
7	Lợi nhuận sau thuế	16.720	38.520	130,38
	<i>Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ</i>	19.216	24.902	29,59
	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	(2.496)	13.618	-
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	19.974	21.348	0,06

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2017 của Dagarco)

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (theo BCTC công ty mẹ)

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	+/- 2017/2016 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	247.148	253.711	2,65
2	Vốn chủ sở hữu	87.290	88.610	1,51
3	Doanh thu thuần	719.975	630.238	(12,46)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.082	25.857	3,09

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	+/- 2017/2016 (%)
	động kinh doanh			
5	Lợi nhuận khác	1.663	156	(90,62)
6	Lợi nhuận trước thuế	26.745	26.013	(2,73)
7	Lợi nhuận sau thuế	23.143	22.430	(3,08)
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	17.417	16.878	(3,09)

(Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trải qua 50 năm phát triển và 12 năm hoạt động kể từ ngày chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành dật may ngày càng được khẳng định. Công ty trong khoảng ba năm vừa qua đều đạt mức doanh thu hàng năm khoảng 800 tỷ đồng; nộp ngân sách hàng chục tỷ đồng mỗi năm, tỷ lệ lợi nhuận trên vốn bình quân các năm đạt xấp xỉ 90%, thu nhập và việc làm của người lao động được ổn định.

Với đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, trong nhiều năm qua Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu luôn là địa chỉ tin cậy của các khách hàng ở nhiều nước như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore... Với tiềm lực về kinh nghiệm và quy mô sản xuất cùng đội ngũ cán bộ có nhiều kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao, Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu luôn tự tin cung cấp hàng hóa và dịch vụ đảm bảo chất lượng, đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu của khách hàng.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đáp Cầu đã đầu tư chiều sâu hàng năm từ 15 tới 20 tỷ đồng thiết bị chuyên dùng. Đầu tư sửa chữa nâng cấp nhà xưởng từ 5 tới 10 tỷ đồng để đảm bảo yêu cầu đánh giá của khách hàng.

Trải qua 50 năm xây dựng phát triển và trưởng thành, với sự nỗ lực không ngừng của tập thể CBCNV dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng phát triển của đội ngũ lãnh đạo qua các thời kỳ đã phát triển Công ty lớn mạnh, tăng đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo đời sống ngày càng tăng, ổn định cho người lao động. Công ty đã khẳng định được vị trí của mình trong đội ngũ các doanh nghiệp dệt may của Việt Nam. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã vinh dự được Đảng và Nhà Nước trao tặng nhiều danh hiệu như:

- ❖ Huân chương độc lập hạng ba, hạng nhì
- ❖ Huân chương chiến công hạng ba
- ❖ Huân chương lao động hạng ba, nhì, nhất.

Năm 2017, Dagarco kỷ niệm 50 năm ngày thành lập. Công ty đã vinh dự đón nhận danh hiệu huân chương lao động hạng nhất lần thứ 2. Ngoài ra Công ty còn nhận được nhiều bằng

khen, cờ thi đua của Tập Đoàn Dệt may Việt Nam, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bắc Ninh, Bộ Công An, Bộ Quốc Phòng.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dệt may nói chung và ngành may mặc nói riêng đã trải qua một giai đoạn đầy áp lực và thách thức đến từ nhiều phía. Cú sốc từ việc Hoa Kỳ chính thức rút khỏi Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định TPP) vào đầu năm 2017 đã khiến cho hàng loạt dự án FDI liên quan đến ngành dệt may tại Việt Nam bị hủy bỏ, gây ảnh hưởng xấu rất lớn đến ngành. Mặc dù vậy các doanh nghiệp trong ngành dệt may đã rất cố gắng vượt qua thách thức và đạt được những kết quả khả quan trong năm 2017. Theo báo cáo của Hiệp hội Dệt may Việt Nam cho biết, kim ngạch xuất khẩu năm 2017 của toàn ngành ước tính đạt gần 31 tỷ USD, tăng trưởng 10,23% so với năm 2016. Trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may đạt 25,91 tỷ USD tăng 8,7% so với năm 2016, trong đó xuất khẩu vải đạt 1,07 tỷ USD giảm nhẹ 0,65%. Xuất khẩu xơ sợi ước đạt 3,51 tỷ USD, tăng 19,93% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung trong thời gian tới ngành dệt may và may mặc sẽ đối diện với nhiều thách thức cũng như cơ hội lớn. Với hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) thay thế cho TPP dự kiến sẽ đem lại kỳ vọng nhất định cho ngành dệt may với giá trị thị trường lớn như Australia, Canada, Mexico, New Zealand, Chile và Peru. Tuy nhiên việc chi phí nhân công dự kiến tăng từ năm 2018 (do chi phí bảo hiểm tăng) cùng với sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ từ các đối tác khác trong khu vực như Trung Quốc, Myanmar, Campuchia... sẽ là những khó khăn không hề nhỏ đối với các doanh nghiệp dệt may tại Việt Nam. Đối diện với những vấn đề trên, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành dệt may cần tích cực hơn nữa trong việc đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu và thị trường xuất khẩu; nhanh chóng áp dụng các mô hình sản xuất công nghệ mới. Bộ Công Thương đã ra quyết định số 3218/QĐ-BCT về quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thì trong giai đoạn 2015 đến 2020, mục tiêu tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất công nghiệp toàn ngành dệt may đạt 12% đến 13%/năm, tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt 36 - 38 tỷ USD. Trong đó tập trung xây dựng ngành công nghiệp dệt may trở thành một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn, chú trọng cải thiện năng suất và giảm thiểu chi phí, hướng đến phát triển bền vững, nâng cao khả năng cạnh tranh để tiến hành hội nhập vững chắc vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Với sự quyết tâm từ phía chính phủ cùng với những nỗ lực từ chính các doanh nghiệp trong ngành dệt may thì mục tiêu đưa ngành dệt may Việt Nam trở thành một trong các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới là hoàn toàn có khả thi.

8. Chính sách đối với người lao động

Ban lãnh đạo: Ban lãnh đạo của Công ty không những có trình độ chuyên môn cao mà còn có năng lực quản lý, giàu kinh nghiệm và tâm huyết với Công ty.

Người lao động: Người lao động của Công ty năng động, sáng tạo, được đào tạo thường xuyên, đoàn kết và gắn bó với Công ty.

Số lượng người lao động trong Công ty (không bao gồm người lao động làm việc tại các công ty con) tính đến thời điểm 31/12/2017: 2.080 người.

Cơ cấu lao động theo chỉ tiêu tại Công ty như sau:

Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ lao động	2.080	100
Thạc sĩ	04	0,19
Cử nhân (Đại học, Cao đẳng)	126	6,06
Trung học chuyên nghiệp	335	16,10
Phổ thông trung học	1.615	77,65
Giới tính	2.080	100
Lao động nữ	1.572	75,58
Lao động nam	508	24,42

Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính trị: Công ty thường xuyên cử cán bộ công nhân viên đi đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, trường Đại học Công Nghiệp Dệt May Hà Nội, mở các lớp, khóa học nghiệp vụ chuyên sâu như sửa máy, kỹ thuật may tại Công ty định kỳ hàng tháng, quý. Các lớp chính trị Đảng viên, học tập nghị quyết được thường xuyên triển khai theo kế hoạch của Đảng ủy khối Doanh nghiệp tại tỉnh Bắc Ninh.

Chính sách lương và chế độ phúc lợi

Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Lao động, Điều lệ, Quy chế tiền lương do Công ty ban hành.

- Chính sách lương: Người lao động hưởng lương sản phẩm và lương thời gian.
- Chính sách thưởng: Thưởng theo các tiêu chí do công ty đề ra như: sản xuất tích cực, có năng suất cao, chất lượng sản phẩm đảm bảo.
- Chính sách xét tăng lương: Đối với công nhân sản xuất thi nâng bậc hàng năm, khối nghiệp vụ căn cứ thời gian và chất lượng công việc để xét.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Thu nhập bình quân/người/tháng (VND)	6.800.000	7.300.000	8.100.000

(Nguồn: Dagarco)

9. Chính sách cổ tức

Chính sách chi trả cổ tức được thực hiện theo Điều lệ của công ty. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng thời gian. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

- Tỷ lệ trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty qua các năm:

NĂM	2015	2016	2017
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	30%	30%	30%
Hình thức thanh toán	Tiền mặt, chuyển khoản	Tiền mặt, chuyển khoản	Tiền mặt, chuyển khoản

(Nguồn: Dagarco)

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 06 tháng 04 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2017 là 30%/VĐL và dự kiến cổ tức cho năm 2018 là 25%/VĐL.

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt cho cổ đông từ ngày 30/06/2018 với tổng số tiền đã chi trả là 15.240.212.250 đồng.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty thực hiện khấu hao đối với tất cả tài sản cố định hiện có. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Công ty thực hiện khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính chi tiết như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 -35
Máy móc thiết bị	03 - 07

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06

(Nguồn: Dagarco)

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn, đến thời điểm 31/12/2017 Công ty không có nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của Nhà nước.

- Thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp như sau:
 - Doanh thu bán hàng thành phẩm là 10%
 - Doanh thu bán nguyên phụ liệu là 10%
 - Doanh thu dịch vụ khác là 10%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty áp dụng mức thuế suất 20% trên lợi nhuận chịu thuế.
- Các loại thuế phải nộp khác: Thuế nhập khẩu, thuế môn bài, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và tiền thuê đất hàng năm.

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (Đơn vị: triệu đồng)		
Thuế GTGT được khấu trừ	(5.969)	(6.816)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(692)	392
Trong đó		
Phải nộp	-	392
Phải thu	6.661	6.816

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

- Giá trị các quỹ theo báo cáo tài chính hợp nhất:

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	12.058	14.091
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	29.011	30.240
	Tổng cộng	41.069	44.331

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

 **Tình hình công nợ hiện nay**

❖ **Các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn**

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Vay và nợ ngắn hạn	30.357	34.977
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh	673	-
2	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh	1.624	-
3	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Tiên Sơn	11.307	13.076
4	Ngân hàng Shinhan Việt Nam	16.753	-
5	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kinh Bắc	-	21.901
6	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh	-	-
II	Vay và nợ dài hạn	-	-
	Tổng cộng	30.357	34.977

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

❖ **Các khoản phải thu**

- Các khoản phải thu theo báo cáo tài chính hợp nhất:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Phải thu ngắn hạn	53.199	37.381
1	Phải thu khách hàng	47.054	35.547
2	Trả trước cho người bán	702	367
3	Phải thu ngắn hạn khác	5.443	1.539
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn	-	(72)
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	53.119	37.381

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

- Trong đó chi tiết Phải thu khách hàng ngắn hạn theo báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

STT	Khách hàng	Số dư (Triệu đồng)	
		31/12/2016	31/12/2017
I	Nhóm Khách hàng có số dư từ 10% trở lên tổng công nợ phải thu	26.485	15.740
1	Công ty TNHH GGS (Hãng MAHA)	5.190	7.797
2	Công ty TNHH MTV Seyang Corporation Việt Nam	-	5.951
3	Hãng Sin Lun Co., Ltd	10.282	598
4	Hãng Hansol (maha)	11.013	1.394
II	Khách hàng khác	20.568	19.807
Tổng cộng:		47.054	35.547

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

❖ **Các khoản phải trả**

- Các khoản phải trả theo báo cáo tài chính hợp nhất:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Nợ ngắn hạn	204.756	198.379
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.357	34.977
2	Phải trả người bán ngắn hạn	29.905	26.086
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.722	11.800
4	Thuế và các phải nộp Nhà Nước	1.389	2.665
5	Phải trả người lao động	94.456	86.433
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	60	61
7	Phải trả ngắn hạn khác	8.856	6.116
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	29.011	30.240
II	Nợ dài hạn	659	655
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
2	Trái phiếu chuyển đổi	-	-
3	Thuế TN hoãn lại phải trả	659	655
Tổng cộng		205.415	199.034

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

- **Phải trả người bán ngắn hạn:** Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn lớn theo báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

STT	Khách hàng	Số dư (triệu đồng)	
		31/12/2016	31/12/2017
I	Các nhà cung cấp có số dư phải trả từ 10% trở lên tổng công nợ	10.655	10.896

STT	Khách hàng	Số dư (triệu đồng)	
		31/12/2016	31/12/2017
1	Hãng Sing Lun Co., Ltd	10.655	10.896
II	Nhà cung cấp khác	19.250	15.190
	Tổng cộng	29.905	26.086

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

Hàng tồn kho

- Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Nguyên vật liệu	2.719	1.959
2	Thành phẩm	4.278	5.510
3	Hàng hóa	26	41
4	Hàng gửi đi bán	1.251	2.749
5	Công cụ dụng cụ	-	56
6	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	3.664
	Tổng cộng	8.274	13.979

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

Các khoản đầu tư tài chính

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	89.025	91.547
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	89.025	91.547
II	Đầu tư tài chính dài hạn	1.164	1.106
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.200	1.200
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	36	94
	Tổng cộng	90.189	92.653

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017
1. Các chỉ tiêu về khả năng ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,92	0,98
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,83	0,86
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	66,07	63,98
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	194,70	177,59

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	79,09	56,02
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	277,05	243,94
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,96	5,08
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,60	35,41
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,44	12,39
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,50	5,90
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	3.834	4.743

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

11. Tài sản

- Tại thời điểm 31/12/2017, tình hình tài sản của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất được chi tiết như sau:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	117.356	63.757	54,33
2	Máy móc, trang thiết bị	114.815	36.190	31,52
3	Phương tiện vận tải	9.414	3.666	38,94
4	Tài sản cố định khác	663	308	46,46
	Cộng	242.248	103.922	42,90

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty trong hai năm 2016 và 2017 như sau:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017
I	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
1	Dự án xây dựng trường mầm non	445	2.653
2	Chi phí bồi thường, san lấp đất	3.435	3.435
	Cộng	3.880	6.088

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco)

Diện tích đất đai Công ty đang quản lý:

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức thuê đất	Hiện trạng sử dụng đất đai
1	Khu 6 - P. Thị Cầu - TP Bắc Ninh - T. Bắc Ninh	29.143,7	Thuê đất trả tiền hàng năm. Thời gian 50 năm đến 01/01/2047	Nhà máy sản xuất của Công ty
2	Đường Nguyễn Văn Cừ - P. Ninh Xá - TP Bắc Ninh - T. Bắc Ninh	7.675,0	Thuê đất trả tiền hàng năm. Thời gian 50 năm đến 21/06/2047	Nhà máy sản xuất của Công ty
3	Khu 6 - P. Thị Cầu - TP Bắc Ninh - T. Bắc Ninh	2.525,9	Thuê đất trả tiền hàng năm. Thời gian 50 năm đến 23/05/2067	Trường mầm non dành cho con em các CBCNV Công ty

(Nguồn: Dagarco)

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch kinh doanh

Kế hoạch sản xuất kinh doanh đối với công ty mẹ trong 02 năm tới như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch năm 2018 (*)	% Thay đổi 2018/2017	Kế hoạch năm 2019 (**)	% Thay đổi 2019/2018
Doanh thu thuần (DTT)	Triệu đồng	630.238	630.000	(0,04)	700.000	11
Vốn điều lệ	Triệu đồng	52.500	52.500	-	52.500	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	26.013	31.000	19,17	34.100	10
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	%	3,56	4,92	1,36	4,87	(0,05)
Tỷ lệ lợi nhuận	%	42,73	59,05	16,32	64,95	5,90

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch năm 2018 (*)	% Thay đổi 2018/2017	Kế hoạch năm 2019 (**)	% Thay đổi 2019/2018
sau thuế/VĐL						
Cổ tức	%	30% (*)	25%	-	25%	-

(Nguồn: Dagarco)

Ghi chú: (*) Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đắp Cầu thông qua.

(**) Kế hoạch do Công ty tự lập và chưa trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2018 của Công ty, doanh thu thuần đặt mục tiêu đạt 630 tỷ đồng, không thay đổi nhiều so với năm 2017 và lợi nhuận trước thuế được đặt mục tiêu đạt 31 tỷ đồng - tương ứng tăng 19% so với năm 2017. Năm 2019, Công ty đặt kế hoạch mục tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đều tăng khoảng 10% so với năm 2018, đồng thời đảm bảo mức cổ tức cho cổ đông giữ ở mức ổn định là 25%.

Tính đến thời điểm 30/06/2018, tình hình thực hiện kinh doanh của Công ty đạt kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng năm 2018	Kế hoạch năm 2018	%Thực hiện/ Kế hoạch
Doanh thu	240.780	630.000	38,22
Lợi nhuận kế toán trước thuế	16.436	32.500	50,57

(Nguồn: Dagarco)

12.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và 2019 của Công ty được lập trên căn cứ và ước toán từ những thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và 2019 như trên, Công ty tập trung thực hiện các công tác sau đây:

Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

- Đầu tư bổ sung, nâng cấp thiết bị hàng năm từ 15 tỷ đến 20 tỷ đồng để tăng chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất cho máy móc thiết bị.
- Đầu tư xây dựng Trường Mầm Non trên diện tích đất 2.525,90 m²

Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- HĐQT và ban điều hành luôn theo sát các nội dung ĐHĐCĐ trên cơ sở định hướng và thực tế thực hiện. Diễn biến về lao động về thị trường, thu nhập... để có các biện pháp về tổ

chức sản xuất, đào tạo, phương án về chi lương thưởng các đơn bầy kinh tế kích thích, phát động phong trào thi đua nhân dịp các ngày kỷ niệm... luôn đảm bảo sản xuất tăng trưởng, ổn định hàng hóa đảm bảo chất lượng, thời gian giao hàng và khẳng định uy tín của Công ty với khách hàng.

- Các bộ phận nghiệp vụ phối hợp trong công tác tổ chức, triển khai sản xuất và hạch toán đúng đủ theo quy định.

Kế hoạch công tác tài chính:

- Ban lãnh đạo công ty thực hiện cân đối tài chính đảm bảo ổn định hoạt động của công ty và ổn định đời sống người lao động.

- Duy trì và tiếp tục cải thiện sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan như phòng Tài chính Kế toán, phòng Kế hoạch Thị trường, Văn phòng Kinh Bắc, các xí nghiệp trực tiếp sản xuất, và các công ty con... từ đó đã giảm thiểu được nhiều sai sót trong thanh toán công nợ với khách hàng.

- Kiểm soát chặt chẽ thu chi, bám sát việc làm thủ tục quyết toán tài chính và thanh toán công nợ với khách hàng.

- Chủ động, khôn khéo, kiên trì và bám riết hơn nữa trong quá trình đàm phán, thuyết phục và theo dõi công nợ với khách hàng.

Kế hoạch phát triển nhân sự, đào tạo:

- Mở lớp đào tạo lại về tay nghề, ý thức tuân thủ nội quy lao động, an toàn lao động và các chính sách của Công ty đối với lao động mới.

- Tiến hành phương pháp đào tạo mới, cử người tham gia các cuộc hội thảo nhằm trang bị và chia sẻ kiến thức về mô hình sản xuất tinh gọn trong sản xuất.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1. Chiến lược đối với hoạt động xuất khẩu:

- Tăng cường thâm nhập chiều sâu đối với các thị trường truyền thống như Mỹ, Hàn Quốc. Đồng thời cố gắng tạo được mối liên hệ đối với một số thị trường khác như Nhật, EU. Nâng cao hoạt động quảng bá sản phẩm của Công ty với thị trường thế giới. Tiếp tục đầu tư đổi mới nâng cao năng lực, củng cố tổ chức sắp xếp sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của khách hàng để tăng năng lực cạnh tranh, lựa chọn khách hàng chiến lược.

- Chú trọng việc đa dạng hóa sản phẩm, tích cực quảng bá thương hiệu của Công ty với thị trường thế giới.

14.2. Chiến lược đối với thị trường nội địa:

- Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu chủ lực thị trường nội địa trong thời gian tới.
- Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực: Tiếp tục đầu tư mới, đầu tư mở rộng cùng với việc đào tạo nguồn nhân lực tương ứng phù hợp với xu thế phát triển trong thời kỳ công nghệ 4.0.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Lương Văn Thư	Chủ tịch HĐQT	Ủy viên HĐQT điều hành
2	Nguyễn Đăng Đông	UV HĐQT	Ủy viên HĐQT điều hành
3	Đặng Anh Đào	UV HĐQT	Ủy viên HĐQT điều hành
4	Nguyễn Ngọc Quang	UV HĐQT	Ủy viên HĐQT điều hành
5	Trần Việt	UV HĐQT	Ủy viên HĐQT không điều hành

a. Chủ tịch: Lương Văn Thư

Họ và tên	Lương Văn Thư
Giới tính	Nam
Năm sinh	22/11/1967
Quê quán	Chí Minh - Yên Dũng - Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	125382979
Ngày cấp/Nơi cấp	do Công an Bắc Ninh cấp ngày 22/01/2007
Địa chỉ thường trú	Thị Cầu - Bắc Ninh Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Quá trình công tác	

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/1988 - 09/1992	CTCP May Đáp Cầu	Nhân viên phòng Kỹ Thuật
10/1992 - 02/2000	CTCP May Đáp Cầu	Tổ trưởng tổ kỹ thuật
03/2000 - 03/2003	CTCP May Đáp Cầu	Trưởng phòng Kỹ thuật
04/2003 - 06/2004	CTCP May Đáp Cầu	GĐ Xí nghiệp
07/2004 - 11/2006	CTCP May Đáp Cầu	GĐ điều hành Công ty
12/2006 - 12/2009	CTCP May Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng GĐ
01/2010 - 01/2011	CTCP May Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT - Tổng GĐ
01/2011 - nay	CTCP Đáp Cầu - Yên Phong	Chủ tịch HĐQT
02/2011- nay	CTCP May Đáp Cầu (nay là CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu)	Chủ tịch HĐQT - Tổng GĐ
03/2012 - nay	CTCP Đáp Cầu - Gia Khánh	Chủ tịch HĐQT
04/2013 - nay	CTCP Đáp Cầu - Lục Ngạn	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Chủ tịch HĐQT - Tổng GĐ

Chức vụ tại các tổ chức khác

Chủ tịch HĐQT CTCP Đáp Cầu - Gia Khánh

Chủ tịch HĐQT CTCP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Chủ tịch HĐQT CTCP Đáp Cầu - Yên Phong

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức
đăng ký giao dịch. Trong đó:

1.052.342 cổ phần - tỷ lệ: 20,04%

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:

262.742 cổ phần - tỷ lệ: 5%

- Số cổ phần được Tập đoàn Dệt May
Việt Nam ủy quyền:

789.600 cổ phần- tỷ lệ: 15,04%

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Vợ	248.160	4,73%

Các khoản nợ đối với công ty

Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác

Hưởng thù lao Chủ tịch HĐQT

b. Ủy viên: Nguyễn Đăng Đông

Họ và tên

Nguyễn Đăng Đông

Giới tính

Nam

Năm sinh

18/07/1978

Quê quán

Khắc Niệm, TP Bắc Ninh

Quốc tịch Việt Nam
 CMND 125416539
 Ngày cấp/Nơi cấp Công an Bắc Ninh cấp ngày 07/11/2007
 Địa chỉ thường trú Ninh Xá - Bắc Ninh
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/2000 - 03/2006	Công ty Xuất nhập khẩu Dệt may	Nhân viên
04/2006 - 05/2008	CTCP May Đáp Cầu	Nhân viên
06/2008 - 12/2010	CTCP May Đáp Cầu	Phó phòng Thị trường
01/2011 - 01/2017	CTCP May Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT - Phó phòng Kế hoạch Thị trường
02/2017 - nay	CTCP May Đáp Cầu (nay là CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu)	Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường
04/2017 - nay	CTCP Đáp Cầu - Lục Ngạn	Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty Ủy viên HĐQT- Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường

Chức vụ tại các tổ chức khác Ủy viên HĐQT CTCP Đáp Cầu - Lục Ngạn

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. 197.188 cổ phần - tỷ lệ: 3,75%

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 197.188 cổ phần - tỷ lệ: 3,75%

- Số cổ phần được ủy quyền: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Đăng Luận	Bố đẻ	141.470	2,69

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao Ủy viên HĐQT

c. Ủy viên: Đặng Anh Đào

Họ và tên Đặng Anh Đào

Giới tính Nữ

Năm sinh 22/03/1968
 Quê quán Hòa Vang - TP Đà Nẵng
 Quốc tịch Việt Nam
 CMND 125415712
 Ngày cấp/Nơi cấp Công an Bắc Ninh cấp ngày 25/09/2007
 Địa chỉ thường trú Thị Cầu - Bắc Ninh - Bắc Ninh
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/1989 - 09/2001	CTCP May Đáp Cầu	Nhân viên
10/2001 - 01/2006	CTCP May Đáp Cầu	Phó phòng Tài chính Kế toán
02/2006 - 07/2006	CTCP May Đáp Cầu	Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán
08/2006 - 08/2008	CTCP May Đáp Cầu	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
09/2008 - 03/2014	CTCP May Đáp Cầu	Kế toán trưởng
04/2013 - nay	CTCP Đáp Cầu - Lục Ngạn	Ủy viên HĐQT
04/2014 - nay	CTCP May Đáp Cầu (nay là CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu)	Phó Tổng GD - Kế toán trưởng
04/2015 - nay	CTCP Đáp Cầu - Yên Phong	Ủy viên HĐQT
04/2018 - nay	CTCP Đáp Cầu - Gia Khánh	Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Tổng GD - Kế toán trưởng

Chức vụ tại các tổ chức khác
 Ủy viên HĐQT CTCP Đáp Cầu - Yên Phong
 Ủy viên HĐQT CTCP Đáp Cầu - Lục Ngạn
 Ủy viên HĐQT CTCP Đáp Cầu - Gia Khánh

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức
 đăng ký giao dịch. Trong đó:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 206.313 cổ phần - tỷ lệ: 3,93%
 - Số cổ phần được ủy quyền: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người
 có liên quan trong tổ chức đăng ký giao
 dịch Không có

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng lương theo chế độ và thù lao Ủy viên HĐQT

d. Ủy viên: Nguyễn Ngọc Quang

Họ và tên Nguyễn Ngọc Quang
 Giới tính Nam
 Năm sinh 12/10/1961
 Quê quán Tiền An - Bắc Ninh - Bắc Ninh
 Quốc tịch Việt Nam
 CMND 125292698
 Ngày cấp/Nơi cấp Công an Bắc Ninh cấp ngày 05/10/2004
 Địa chỉ thường trú Vệ An - Bắc Ninh - Bắc Ninh
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư ngành chế tạo máy - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1983 - 12/1999	CTCP May Đáp Cầu	Nhân viên - Phân xưởng Cơ điện
01/2000 - 08/2002	CTCP May Đáp Cầu	Tổ trưởng - Phân xưởng Cơ điện
09/2002 - 06/2003	CTCP May Đáp Cầu	Phó Quản đốc Phân xưởng Cơ điện
07/2003 - 05/2006	CTCP May Đáp Cầu	Quản đốc Phân xưởng Cơ điện
06/2006 - 08/2007	CTCP May Đáp Cầu	Trưởng phòng Tổng hợp
09/2007 - 02/2009	CTCP May Đáp Cầu	GĐ Điều hành - Trưởng Ban kiến thiết xây dựng
03/2009 - 06/2011	CTCP May Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT - GĐ Điều hành - GĐ May Yên Phong
07/2011 - 05/2012	CTCP May Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT - GĐ Điều hành - Trưởng Ban Đầu tư
06/2012 - 09/2014	CTCP May Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT - GĐ Điều hành - GĐ Xí nghiệp May 2
10/2014 - 01/2017	CTCP May Đáp Cầu (nay là CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu)	Ủy viên HĐQT - GĐ Điều hành - Quản đốc Phân xưởng Cơ điện
02/2017 - nay	CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu	Ủy viên HĐQT - GĐ Điều hành - GĐ Xí nghiệp May 2

Chức vụ hiện nay tại Công ty Ủy viên HĐQT - GĐ Điều hành
- GĐ Xí nghiệp May 2

Chức vụ tại các tổ chức khác Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	101.703 cổ phần - tỷ lệ: 1,94%
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	101.703 cổ phần - tỷ lệ: 1,94%
- Số cổ phần được ủy quyền:	Không có
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không có
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng lương theo chế độ và thù lao Ủy viên HĐQT

e. Ủy viên: Trần Việt

Họ và tên	Trần Việt
Giới tính	Nam
Năm sinh	22/02/1979
Quê quán	Thanh Trì - Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011951924
Ngày cấp/Nơi cấp	Công An Hà Nội cấp ngày 16/02/2012
Địa chỉ thường trú	Lô 9 - TT B15 - BCA - Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2000-2001	Báo điện tử tại VDC Media	Biên tập viên
07/2001 - 08/2001	Vụ Châu Âu I - Bộ ngoại giao	Thực tập sinh
08/2002 - 05/2007	Vụ thị trường châu Mỹ - Bộ Thương Mại	Chuyên viên phụ trách thị trường Hoa Kỳ
06/2007 - 09/2011	Thương vụ Đại sứ quán VN tại Hoa Kỳ	Tùy viên thương mại
2011 - 2012	Tập Đoàn Dệt May Việt Nam	Phó Trưởng ban Phụ trách thị trường - Quan hệ quốc tế

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 - 2015	Tập Đoàn Dệt May Việt Nam	Trợ lý chủ tịch HĐQT - phó Trưởng ban thị trường
2015 - 2016	Tập Đoàn Dệt May Việt Nam	Trưởng ban Tổng hợp pháp chế
2016 - 2017	Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Xuân	Thành viên HĐQT - Phó TGD
Từ 01/2018 - nay	Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Xuân CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu	Thành viên HĐQT - TGD Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác	Thành viên HĐQT - Tổng GD Công ty TNHH MTV Dệt Kim Đông Xuân
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	472.500 cổ phần - tỷ lệ: 9%
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần - tỷ lệ: 0%
- Số cổ phần được Tập đoàn Dệt may Việt Nam Ủy quyền:	472.500 cổ phần - tỷ lệ: 9%
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không có
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng lương theo chế độ và thù lao UV HĐQT

2. Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hương Lan	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bạch Minh Quân	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát

a. Trưởng ban: Nguyễn Thị Hương Lan

Họ và tên	Nguyễn Thị Hương Lan
Giới tính	Nữ
Năm sinh	29/11/1980
Quê quán	Yên Tân - Ý Yên - Nam Định

Quốc tịch Việt Nam
 CMND 125869351
 Ngày cấp/Nơi cấp Công an Bắc Ninh cấp ngày 31/12/2015
 Địa chỉ thường trú Thị Cầu - Bắc Ninh - Bắc Ninh
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
05/2003 - 10/2003	CTCP May Đáp Cầu	Thống kê tiền lương
11/2003 - 11/2012	CTCP May Đáp Cầu	Thống kê tiền lương
12/2011 - 04/2015	CTCP May Đáp Cầu	Thống kê tiền lương
05/2015 - 12/2017	CTCP May Đáp Cầu (nay là CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu)	Trưởng Ban Kiểm soát
01/2018 - nay	CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu	Trưởng Ban Kiểm soát - Thống kê tiền lương

Chức vụ hiện nay tại Công ty Trưởng Ban Kiểm soát - Thống kê tiền lương

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.570 cổ phần chiếm 0,068%
- Số cổ phần được Ủy quyền: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch 58.310 cổ phần chiếm 1,11%

Chi tiết người có liên quan:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Hồng Kỳ	Bố đẻ	58.310	1,11

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao Kiểm soát viên

b. Thành viên: Bạch Minh Quân

Họ và tên Bạch Minh Quân

Giới tính: Nam
 Năm sinh: 07/02/1983
 Quê quán: Lim - Tiên Du - Bắc ninh
 Quốc tịch: Việt Nam
 CMND: 027083000038
 Ngày cấp/Nơi cấp: Cục cảnh sát cấp ngày 18/02/2014
 Địa chỉ thường trú: Số 14A, ngõ 58 đường Láng, phường Thịnh quang, Quận Đống Đa, Hà Nội
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
06/2015 - 03/2016	CTCP Sản xuất xuất nhập khẩu Dệt may	Nhân viên kinh doanh
05/2015 - nay	CTCP Tổng Công ty May Đáp cầu	Thành viên Ban Kiểm soát - Nhân viên xuất nhập khẩu

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát - Nhân viên xuất nhập khẩu
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
 Số cổ phần được Ủy quyền: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bạch Thị Kim Dung	Mẹ đẻ	100.849	1,92

Các khoản nợ đối với công ty: Không có
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Kiểm soát viên

c. Thành viên: Nguyễn Thị Hằng

Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
 Giới tính: Nữ

Năm sinh 25/08/1977
 Quê quán Lương Tài - Bắc Ninh
 Quốc tịch Việt Nam
 CMND 125765407
 Ngày cấp/Nơi cấp Công an Bắc Ninh cấp ngày 6/4/2013
 Địa chỉ thường trú Võ Cường - Bắc Ninh
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 1/1/2000 - 04/2015	Xí nghiệp May Kinh Bắc	Nhân viên
05/2015 - nay	CTCP Tổng công ty May Đáp Cầu	Thành viên Ban Kiểm soát - Nhân viên Thống kê tiền lương

Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Ban Kiểm soát - Nhân viên Thống kê tiền lương
 Chức vụ tại các tổ chức khác Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch Không có
 Số cổ phần được Ủy quyền Không có
 Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch Không có
 Các khoản nợ đối với công ty Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác Thù lao Kiểm soát viên

3. Ban Tổng Giám đốc

STT	Tên	Chức vụ
1	Lương Văn Thư	Tổng Giám đốc
2	Đặng Anh Đào	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Tiến Mạnh	Giám đốc điều hành
4	Nguyễn Đức Thăng	Giám đốc điều hành
5	Nguyễn Tiến Dũng	Giám đốc điều hành

STT	Tên	Chức vụ
6	Nguyễn Ngọc Quang	Giám đốc điều hành
7	Hà Toàn Thắng	Giám đốc điều hành

a. Tổng Giám đốc: Lương Văn Thư

Xem phần Hội đồng quản trị

b. Phó Tổng Giám đốc: Đặng Anh Đào

Xem phần Hội đồng quản trị

c. Nguyễn Tiến Mạnh

Họ và tên	Nguyễn Tiến Mạnh
Giới tính	Nam
Năm sinh	25/05/1971
Quê quán	Thị Cầu - Bắc Ninh - Bắc Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	125558474
Ngày cấp/Nơi cấp	Công an Bắc Ninh cấp ngày 22/04/2010
Địa chỉ thường trú	Suối Hoa - Bắc Ninh Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội.

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
07/1991 - 06/2006	CTCP May Đáp Cầu	Nhân viên
07/2006 - 10/2008	CTCP May Đáp Cầu	Phó phòng Kế hoạch vật tư
11/2008 - 02/2013	CTCP May Đáp Cầu	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư
03/2012 - nay	CTCP Đáp Cầu - Gia Khánh	Ủy viên HĐQT
03/2013 - nay	CTCP May Đáp Cầu (nay là CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu)	GD điều hành
04/2014 - nay	CTCP Đáp Cầu - Yên Phong	GD
04/2017 - nay	CTCP Đáp Cầu - Lục Ngạn	Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty GD điều hành

Chức vụ tại các tổ chức khác Ủy viên HĐQT CTCP Đáp Cầu - Lục Ngạn

GD CTCP Đáp Cầu - Yên Phong

Ủy viên HĐQT CTCP Đáp Cầu - Gia Khánh

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức 43.680 CP. Chiếm 0,83%
 đăng ký giao dịch

Số cổ phần được ủy quyền: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch Không có

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao theo chế độ tại Công ty

d. Nguyễn Đức Thăng

Họ và tên Nguyễn Đức Thăng

Giới tính Nam

Năm sinh 08/05/1972

Quê quán Phật Tích - Tiên Du - Bắc Ninh

Quốc tịch Việt Nam

CMND 125416556

Ngày cấp/Nơi cấp Công an Bắc Ninh cấp ngày 07/11/2007

Địa chỉ thường trú Thị Cầu - Bắc Ninh Bắc Ninh

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
06/1993 - 04/2006	CTCP May Đáp Cầu	Nhân viên
05/2006 - 08/2007	CTCP May Đáp Cầu	Tổ trưởng
09/2007 - 03/2008	CTCP May Đáp Cầu	Phó Phòng Thị trường
04/2008 - 03/2014	CTCP May Đáp Cầu	Trưởng phòng Thị trường
04/2014 - 12/2015	CTCP May Đáp Cầu	GD Điều hành - Trưởng phòng Thị trường
01/2016 - 11/2017	CTCP May Đáp Cầu (nay là CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu)	GD Điều hành - Trưởng phòng Tổ chức lao động
03/2012 - nay	CTCP Đáp Cầu - Gia Khánh	Ủy viên HĐQT
12/2017-nay	CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu	Chủ tịch Công Đoàn - GD điều hành - Trưởng phòng Tổ chức lao động

Chức vụ hiện nay tại Công ty Chủ tịch Công Đoàn - GD Điều hành
 - Trưởng phòng Tổ chức lao động

Chức vụ tại các tổ chức khác	Ủy viên HĐQT CTCP Đáp Cầu - Gia Khánh
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch	67.480 cổ phần chiếm tỷ lệ 1,29%
Số cổ phần được ủy quyền:	Không có
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không có
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng thù lao theo chế độ tại Công ty

e. Nguyễn Tiến Dũng

Họ và tên	Nguyễn Tiến Dũng
Giới tính	Nam
Năm sinh	18/12/1963
Quê quán	Phú Lâm - Tiên Du - Bắc Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	125207979
Ngày cấp/Nơi cấp	Công an Bắc Ninh cấp ngày 12/02/2003
Địa chỉ thường trú	Nguyễn Cao - Ninh Xá - Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư ngành công nghệ may - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/1984 - 04/1997	CTCP May Đáp Cầu	Nhân viên
5/1997 - 10/2002	CTCP May Đáp Cầu	Phó GD Xí nghiệp may 3
11/2002 - 01/2003	CTCP May Đáp Cầu	Quản đốc Phân xưởng Thêu
08/2004 - 03/2006	CTCP May Đáp Cầu	Phó GD Thường trực Xí nghiệp may Kinh Bắc
04/2006 - 06/2011	CTCP May Đáp Cầu	GD Xí nghiệp may 2
07/2011 - 12/2012	CTCP May Đáp Cầu	GD Xí nghiệp may Kinh Bắc
01/2013 - nay	CTCP May Đáp Cầu (nay là CTCP Tổng Công ty May Đáp Cầu)	GD Điều hành - GD Xí nghiệp may Kinh Bắc

Chức vụ hiện nay tại Công ty	GD điều hành - GD Xí nghiệp may Kinh Bắc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch	Đến 31/12/2017 là: 9.030 cổ phần chiếm 0,17%
Số cổ phần được ủy quyền:	Không có
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không có
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng thù lao theo chế độ tại Công ty

f. Nguyễn Ngọc Quang

Xem phần Hội đồng quản trị

g. Hà Toàn Thắng

Họ và tên	Hà Toàn Thắng
Giới tính	Nam
Năm sinh	08/12/1970
Quê quán	Yên Tân - Ý Yên - Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	125323826
Ngày cấp/Nơi cấp	Công an Bắc Ninh cấp ngày 07/07/2005
Địa chỉ thường trú	Thị Cầu - Bắc Ninh - Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân chuyên ngành Ngoại ngữ

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1988 - 03/2004	CTCP May Đáp Cầu	Nhân viên
04/2004 - 05/2007	CTCP May Đáp Cầu	Phó văn phòng
06/2007 - 03/2010	CTCP May Đáp Cầu	Trưởng Phòng Công nghệ thông tin
04/2010 - 03/2014	CTCP May Đáp Cầu	Chủ tịch Công Đoàn - Trưởng phòng Tổ chức Lao động
04/2014 - 12/2015	CTCP May Đáp Cầu	Chủ tịch Công Đoàn - GD Điều hành - Trưởng phòng Tổ chức Lao động

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/2016 - 01/2017	CTCP May Đáp Cầu	Chủ tịch Công Đoàn - GD Điều hành - GD may Lục Ngạn
02/2017 - nay	CTCP May Đáp Cầu	GD Điều hành - Trưởng Ban Kiến thiết

Chức vụ hiện nay tại Công ty GD Điều hành - Trưởng Ban Kiến thiết

Chức vụ tại các tổ chức khác Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức 34.840 cổ phần chiếm 0,66%
đăng ký giao dịch

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức Không có
đăng ký giao dịch

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao theo chế độ tại Công ty

4. Kế toán trưởng: Đặng Anh Đào

Xem phần Hội đồng quản trị

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị công ty: Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, các cổ đông trong Công ty đã nhất trí sửa đổi Điều lệ và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị công ty áp dụng với các công ty đại chúng và Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/09/2017 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017. Hiện tại, Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty đang kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc; Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty chưa phải là kế toán viên hay kiểm toán viên theo quy định về quản trị công ty đại chúng. Công ty cam kết sẽ kiện toàn nhân sự ban lãnh đạo quản lý Công ty phù hợp với quy định trong thời gian tới. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật đồng thời thực hiện chỉnh sửa Điều lệ, các văn bản liên quan phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Công ty sẽ tập trung nâng cao công tác quản trị trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhân sự, đào tạo ... như sau:

- Rà soát và hoàn thiện tất cả quy trình liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; cải thiện quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm, nội quy lao động; ban hành các quy định chi tiết về mua sắm và sử dụng tài sản vật tư của Công ty;

- Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng dây chuyền, công nghệ mới trong quản lý phân phối và sản xuất chuỗi cung ứng sản phẩm - vật tư, góp phần nâng cao năng suất lao động; đảm bảo cân đối giữa hiệu suất - chất lượng sản phẩm;
- Liên tục tổ chức cho cán bộ công nhân viên trong công ty tham gia các khóa học đào tạo nâng cao kiến thức và năng lực trình độ chuyên môn.
- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo xu hướng hiện đại, phân chia quyền lợi và trách nhiệm rõ ràng đối với từng cấp quản trị; sắp xếp bộ máy lãnh đạo tinh gọn, hiệu quả;
- Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi trở thành công ty đại chúng và tham gia giao dịch UPCOM, Hội đồng quản trị sẽ ban hành quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố thông tin kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

III CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH kiểm toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà 05, Lý tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại: 84 031 3842 430 Fax: 84 031 3842 433

Email: anviet.hp@anvietcpa.com

IV PHỤ LỤC

1. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Các báo cáo tài chính:
 - Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco
 - Báo cáo tài chính công ty mẹ đã kiểm toán năm 2017 của Dagarco

Bắc Ninh ngày 30 tháng 11 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐÁP CẦU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỐT GIÁM ĐỐC



[Signature]
LƯƠNG VĂN THỤ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

[Signature]

KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Signature]

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

[Signature]
GIÁM ĐỐC

Trần Thăng Long

